

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 1052 : 2009

ETANOL TINH CHẾ - YÊU CẦU KỸ THUẬT

Pure ethanol - Specifications

Lời nói đầu

TCVN 1052 : 2009 thay thế cho TCVN 1052 - 71.

TCVN 1052 : 2009 do Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC47 Hóa học biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

ETANOL TINH CHẾ - YÊU CẦU KỸ THUẬT

Pure ethanol - Specifications

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu về thành phần hóa học cho etanol tinh cất, tinh khiết cao, sản xuất bằng phương pháp lên men ngũ cốc, rỉ đường.

2. Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu sau đây là cần thiết để áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 1051, *Etanol tinh chế - Phương pháp thử*.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Ngoại quan

Chất lỏng trong suốt, không màu hoặc màu hơi vàng, không có các tạp chất lạ.

Có mùi và vị đặc trưng cho etanol sản xuất từ ngũ cốc hoặc rỉ đường.

3.2. Yêu cầu chỉ tiêu hóa học

Etanol tinh chế được chia làm 2 loại và có các chỉ tiêu hóa học phù hợp với quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 - Các yêu cầu chỉ tiêu hóa học của etanol tinh chế

Tên chỉ tiêu	Mức	
	Loại 1	Loại 2
1. Độ cồn (hàm lượng etanol) ở 20 °C, % thể tích min.	96	95
2. Thời gian oxy hóa, tính bằng phút max.	25	20
3. Hàm lượng aldehyt quy đổi ra aldehyt axetic trong 1 lít etanol 100°, tính bằng mg max.	8	20
4. Hàm lượng axit quy đổi ra axit axetic trong 1 lít etanol 100°, tính bằng mg max.	9	18
5. Hàm lượng este quy đổi ra este etylaxetat trong 1 lít etanol 100°, tính bằng mg max.	30	50
6. Hàm lượng rượu bậc cao, tính bằng mg trong 1 lít etanol 100° max.	30	60

7. Hàm lượng metanol, tính bằng % thể tích	max.	0,06	0,1
8. Hàm lượng fufurol.		Không phát hiện	

4. Phương pháp thử

Các chỉ tiêu hóa học của etanol tinh chế được xác định theo các phương pháp quy định tại TCVN 1051:2009.